

NHỮNG ĐIỀU CHÍNH CHIẾN LƯỢC VÀ CHÍNH SÁCH NGOẠI GIAO CỦA TRUNG QUỐC ĐỐI VỚI NGA TỪ 1949 ĐẾN NAY

LÊ VĂN MỸ*

Liên bang Nga là quốc gia láng giềng lớn nhất của Trung Quốc. Năm 1991, trước khi Liên Xô tan rã, thì Liên bang Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa (CHXHCN) Xô Viết (Liên Xô) và Cộng hoà Nhân dân (CHND) Trung Hoa là hai quốc gia xã hội chủ nghĩa (XHCN) lớn nhất trên thế giới. Kể từ khi nước CHND Trung Hoa (nước Trung Quốc mới) ra đời cho đến khi Chiến tranh lạnh kết thúc, quan hệ giữa hai nước Trung Quốc và Liên Xô đã trải qua một chặng đường quanh co phức tạp, từ bạn sang thù rồi sau đó lại bình thường hoá quan hệ. Đến năm 1992, khi Liên bang Nga chính thức là quốc gia đại diện cho Liên Xô cũ, thì từ đó tới nay, quan hệ giữa Trung Quốc và Nga mới thực sự bước vào một giai đoạn phát triển ổn định, vững chắc. Nhìn lại quá trình điều chỉnh chiến lược và chính sách ngoại giao của Trung Quốc đối với Liên Xô trước đây và nước Nga hiện nay có thể được chia làm hai giai đoạn, đó là giai đoạn trước Chiến tranh lạnh kết thúc và giai đoạn sau từ Chiến tranh lạnh đến nay.

1. Giai đoạn trước khi Chiến tranh kết thúc: 1949 - 1991

Chiến lược "nhất biên đảo" nghiêng hẳn về phía Liên Xô.

Kể từ khi nước Trung Quốc mới ra đời cho tới đầu thập niên 60 thế kỷ XX, ngoại giao Trung Quốc đã áp dụng chiến lược "nhất biên đảo" nghiêng hẳn về phía Liên Xô. Đây là thời kỳ quan hệ mật thiết mà lịch sử gọi là thời kỳ "trắng mặt" của quan hệ giữa Trung Quốc và Liên Xô.

Ngày 1-10-1949, nước CHND Trung Hoa được thành lập, đã chọn con đường đi lên CNXH là mục tiêu phấn đấu lâu dài của mình. Ngay sau đó, ngày 3-10, Liên bang CHXHCN Xô Viết là quốc gia đầu tiên đã thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức với nước Trung Quốc mới.

Nước Trung Quốc mới ra đời đứng trước tình hình đất nước vừa trải qua cuộc chiến tranh giải phóng, chống chất đầy đầy những khó khăn, vì vậy, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu đó là việc khôi phục kinh tế, thực hiện công nghiệp hoá để làm cho dân giàu nước mạnh. Trong lúc đó, tình hình quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ Hai đã phân chia thành hai cực Mỹ - Xô và chiến tranh lạnh cũng đã bắt đầu. Nước Trung Quốc mới dưới sự lãnh đạo của

* TS. Viện Nghiên cứu Trung Quốc.

Đảng Cộng sản, một chính Đảng có tư duy ý thức hệ tương đồng với Đảng Cộng sản Liên Xô, trong khi đó Trung Quốc lại là đối thủ của Mỹ trong cuộc chiến tranh cách mạng do Đảng Cộng sản và nhân dân Trung Quốc tiến hành. Vì vậy, khi nước Trung Quốc mới ra đời, để bảo vệ thành quả cách mạng của mình, thì điều kiện bên ngoài vô cùng quan trọng đó là sự lớn tại và sự trợ giúp của Liên Xô. Đây chính là nguyên nhân cơ bản của chiến lược "nhất biên đảo" nghiêng hẳn về phía Liên Xô của ngoại giao Trung Quốc trong thời kỳ đầu dựng nước.

Cụm từ "nhất biên đảo" lần đầu tiên xuất hiện trong bài phát biểu của Chủ tịch Trung Quốc Mao Trạch Đông ngay sau khi nước CHND Trung Hoa ra đời khi ông nói về nền "chuyên chính dân chủ nhân dân". Trong bài phát biểu của mình, sau khi chỉ trích "Mỹ muốn bá chiếm toàn thế giới, dùng vũ khí để hỗ trợ Tưởng Giới Thạch, tàn sát hàng trăm vạn người Trung Quốc", Chủ tịch Trung Quốc Mao Trạch Đông sau đó đã trình trọng tuyên bố Trung Quốc sẽ ngả về phía Liên Xô: "Nhất biên đảo là bài học từ 40 năm kinh nghiệm của Tôn Trung Sơn và 28 năm kinh nghiệm của Đảng Cộng sản để lại cho chúng ta, nhận thức rõ rằng muốn giành được thắng lợi và giữ vững thắng lợi, cần phải nhất biên đảo. Tích lũy kinh nghiệm 40 năm và 28 năm, Trung Quốc không ngả về phe chủ nghĩa đế quốc (CNDQ) thì cũng phải ngả về phe CNXH chứ không có lựa chọn nào khác. Chúng ta phản đối bè phái phản động Tưởng Giới Thạch ngả theo phe CNDQ, chúng ta cũng phản đối ảo tưởng về con đường thứ ba" (1).

Có thể thấy rằng "nhất biên đảo" đã giúp Trung Quốc tìm ra được đồng minh lớn mạnh là Liên Xô. Ngày 14-2-1950, Liên

Xô và Trung Quốc đã ký kết "Hiệp ước đồng minh hữu nghị và tương trợ Trung - Xô". Với hiệp ước này, sự sinh tồn của nước CHND Trung Hoa giành được sự bảo đảm vững chắc. Trong những năm đầu khi nước Trung Quốc mới vừa thành lập, những khoản viện trợ của Liên Xô đã giúp Trung Quốc xây dựng được những cơ sở đầu tiên cho việc tiến hành công cuộc công nghiệp hoá đất nước. Đến năm 1957, Trung Quốc và Liên Xô ký kết "Hiệp định kỹ thuật quốc phòng Trung - Xô" trong đó Liên Xô hứa sẽ giúp đỡ Trung Quốc phát triển vũ khí hạt nhân, từ đó làm cho quan hệ Trung - Xô ngày càng thêm gắn bó và trở thành mối quan hệ tốt đẹp nhất trong lịch sử quan hệ Trung - Xô. Nhưng cũng chính trong thời gian này đã bắt đầu xuất hiện một vài sự kiện gây bất đồng, ảnh hưởng đến quan hệ giữa hai nước, đó là Liên Xô ngay sau đó đã đơn phương huỷ bỏ "Hiệp định kỹ thuật quốc phòng Trung - Xô" vừa ký kết năm 1957; là việc Liên Xô có những phản đối về một số phong trào ở Trung Quốc như phong trào "đại nhảy vọt", phong trào công xã nhân dân... và vào tháng 7 năm 1957, giữa Trung Quốc và Ấn Độ đã nổ ra cuộc xung đột trên biên giới giữa hai nước, Liên Xô lúc đó, với mục đích thực hiện rộng rãi chiến lược "hoà bình" đã không thể hiện rõ lập trường của mình và gọi sự kiện này là một việc "đau lòng" trong tuyên bố của TASS... Do những cuộc trao đổi và thương lượng giữa Trung Quốc và Liên Xô không đủ tích cực đã dẫn đến mâu thuẫn giữa hai bên ngày càng sâu sắc. Bất đồng giữa hai bên dần dần công khai hoá.

Chiến lược phản đối "chủ nghĩa xét lại Liên Xô.

Từ cuối những năm 50 thế kỷ XX, quan hệ Trung - Xô dần dần xuất hiện mâu thuẫn lớn rồi đi đến luận chiến và cuối cùng là đổ vỡ.

Tại Đại hội lần thứ XX của Đảng Cộng sản Liên Xô vào tháng 2 năm 1956, Bí thư thứ nhất Đảng Cộng sản Liên Xô Nikita Khrushchev đã đọc báo cáo tổng kết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Báo cáo đưa ra nhiều quan điểm mới về phong trào Cộng sản quốc tế và tình hình chính trị thế giới, đưa ra đường lối "chung sống hòa bình, cạnh tranh hòa bình, quá độ hòa bình". Phía Trung Quốc đã không đồng ý với quan điểm này. Trung Quốc cho rằng đây là "đề cao chủ nghĩa tư bản, coi thường chủ nghĩa xã hội". Các bất đồng càng được phản ánh rõ ràng hơn tại Hội nghị Mátxcơva năm 1957, hai bên Trung Quốc và Liên Xô đã bất đồng nghiêm trọng về mặt chỉ đạo tư tưởng đối với tình hình chính trị thế giới và quan hệ quốc tế.

Cũng tại Đại hội lần thứ XX Đảng Cộng sản Liên Xô, Khrushchev đã đọc báo cáo mật (vì không chính thức được đăng tải trên bất kỳ phương tiện truyền thông nào) hoàn toàn phủ nhận vai trò của Stalin, cũng có nghĩa là phủ nhận hoàn toàn lịch sử Liên Xô và chuyên chính của giai cấp vô sản. Đối với Trung Quốc thì vai trò của Stalin đối với Liên Xô cũng giống như của Mao Trạch Đông đối với Trung Quốc. Vì vậy báo cáo khiến cho các nhà lão thành cách mạng của Đảng Cộng sản Trung Quốc phản đối và cảnh giác với Liên Xô.

Bất đồng Trung - Xô còn tiếp tục tại các Đại hội tiếp theo của Đảng Cộng sản Liên Xô cũng như của Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc sau đó. Phía Trung Quốc thì cho rằng Liên Xô đi theo con đường chủ nghĩa xét lại, còn Liên Xô lại lên án Đảng Cộng sản Trung Quốc là chủ nghĩa giáo điều, giáo phái, chủ nghĩa mao hiểm ác khuynh, đặc biệt là vấn đề "Ai là đại diện chân chính của chủ nghĩa Mác - Lênin...

Vì vậy lập trường của hai bên ngày càng cách xa nhau.

Từ giữa thập niên 60 thế kỷ XX, Trung Quốc luôn trong trạng thái đối kháng với Liên Xô, gương cao ngạo cỡ chống chủ nghĩa sô vanh nước lớn, chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa bá quyền Liên Xô.

Năm 1966, hai Đảng Cộng sản Trung Quốc và Liên Xô cắt đứt quan hệ. Cũng trong năm 1966, tại kỳ họp Trung ương lần thứ 11 khoá 8, trong công tác đối nội, Trung Quốc quyết định tiến hành cuộc "Đại Cách mạng văn hoá vô sản". Về đối ngoại, Trung Quốc vừa phản đối "Tập đoàn chủ nghĩa xét lại hiện đại" do Liên Xô đứng đầu, vừa phản đối CNDQ Mỹ, tức là "giương cung vẽ hai phía" Mỹ và Liên Xô. Với chiến lược ngoại giao "giương cung vẽ hai phía" này đã khiến cho ngoại giao Trung Quốc rơi vào một cục diện bị cô lập chưa từng thấy. Việc giương cao lá cờ ý thức hệ và lợi ích quốc gia phát sinh mâu thuẫn cơ bản. Về lợi ích an ninh hoặc là còn dang tiếm ẩn hoặc là đã thể hiện rõ đó là: phía Bắc là Liên Xô; phía Nam thì có Ấn Độ; phía Đông là Nhật Bản, còn trên Thái Bình Dương thì có Mỹ. Về lợi ích kinh tế: các con đường giao lưu kinh tế, mậu dịch đối ngoại của Trung Quốc hoàn toàn bị phong tỏa, khiến cho mọi sự phát triển trong nước bị kìm hãm, nền kinh tế quốc dân đứng bên bờ của sự sụp đổ. Ngày 23-3-1969, Mao Trạch Đông lần đầu tiên thừa nhận: "Bây giờ chúng ta bị cô lập rồi, không còn ai quan tâm đến chúng ta nữa rồi" (2).

Chiến lược "một tuyến" liên kết với Mỹ chống Liên Xô.

Chiến lược ngoại giao làm cách mạng thế giới ở thập kỷ 60 thế kỷ XX đã làm cho những nhà lãnh đạo Trung Quốc nhận thức được hoàn cảnh khó khăn của mình, nhất là sau khi xảy ra sự kiện xung đột biên giới

Trung - Xô tháng 3-1969, Mao Trạch Đông lần đầu tiên thừa nhận "chúng ta đang bị bao vây" sau đó đưa ra quyết đoán "trong hai nước bá quyền (Liên Xô và Mỹ) chúng ta phải tranh thủ lấy một, không thể cùng lúc chiến đấu trên hai trận tuyến".

Năm 1972, Tổng thống Mỹ Nixon tiến hành chuyến viếng thăm lịch sử đến Trung Quốc. Hai bên Trung - Mỹ đạt được sự hợp tác chiến lược. Ngoại giao Trung Quốc cũng điều chỉnh từ chiến lược "giương cung vẽ hai phía" sang chiến lược "một tuyến" (một con đường), thực chất là thành lập một mặt trận thống nhất quốc tế bao gồm cả Mỹ, Nhật Bản và Tây Âu... Để chống lại Liên Xô.

"Một tuyến" là tư tưởng chỉ đạo cơ bản chiến lược đối ngoại của Trung Quốc cho đến cuối những năm 70, đầu những năm 80 thế kỷ XX. Trong thời kỳ này, những bài nói chuyện của các nhà lãnh đạo Trung Quốc hay những bài viết trên báo chí Trung Quốc đều coi chủ nghĩa bá quyền Liên Xô là uy hiếp lớn nhất đối với hòa bình thế giới. Trong bài phát biểu của Đặng Tiểu Bình ngày 1-1-1979 nói rằng: Trong công việc quốc tế của chúng ta vẫn tuân theo chính sách cơ bản được Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai lúc sinh thời đề ra, nhưng các vị đó chưa kịp thực hiện đã tạ thế. Chúng ta thực hiện một phần ý nguyện của các vị đó để lại. Việc ký kết Hiệp ước Hoà bình Hữu nghị Trung - Nhật và việc bình thường hoá quan hệ Trung - Mỹ sẽ có lợi cho hoà bình và ổn định thế giới, có lợi cho sự nghiệp chống bá quyền (tức là chống Liên Xô) (3).

Thực tiễn trong khoảng 10 năm đã chứng minh chiến lược ngoại giao của Trung Quốc thời kỳ này đã đạt được những thành công nhất định. Dưới những nỗ lực không ngừng của Trung Quốc nhằm cải

thiện quan hệ với Mỹ. Trung và Mỹ đã xây dựng mối quan hệ hợp tác chiến lược, chính phủ Reagan thậm chí còn liệt Trung Quốc vào danh sách các "nước phi đồng minh hữu hảo".

Năm 1978, Trung Quốc tiến hành cải cách và mở cửa. Từ đây chiến lược ngoại giao của Trung Quốc lại bắt đầu có sự điều chỉnh từ chiến lược "một tuyến" sang chiến lược ngoại giao "độc lập, tự chủ". Đại hội lần thứ XII Đảng Cộng sản Trung Quốc họp vào tháng 9 năm 1982 được coi là mốc chuyển đổi quan trọng chính thức trong lịch sử ngoại giao Trung Quốc thời kỳ mới. Đại hội khẳng định đường lối chính sách đối ngoại của Trung Quốc là "hoà bình, độc lập, tự chủ" và chủ trương "kiên định mở cửa với nước ngoài trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi". Nhiệm vụ then chốt nhất trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc lúc này là nhằm bảo đảm những điều kiện bên ngoài thuận lợi để dốc sức phát triển kinh tế, xây dựng một Trung Quốc hùng mạnh, hiện đại, trở thành một trong những trung tâm chính trị và kinh tế hàng đầu của thế giới.

Chính sách đối ngoại của Trung Quốc đã tác động mạnh đến quan hệ với các nước lớn và các nước láng giềng xung quanh Trung Quốc. Về quan hệ Trung - Xô, lãnh đạo Trung Quốc Đặng Tiểu Bình đã có những bài phát biểu, xác định nguyên tắc trong quan hệ giữa hai nước, nêu lên các biện pháp cụ thể để cải thiện quan hệ song phương, đồng thời từng bước tăng cường các chuyến thăm hồi lẫn nhau giữa các cấp. Cuối cùng, ngày 16-5-1989, tại Đại lễ đường Nhân dân Bắc Kinh đã diễn ra một cuộc gặp mặt lịch sử giữa nhà lãnh đạo Trung Quốc Đặng Tiểu Bình và Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô Gorbachev. Tại cuộc gặp này, các nhà lãnh đạo Trung Quốc

và Liên Xô đã chính thức thông qua việc bình thường hoá quan hệ giữa hai nước.

Với phương châm "chỉ bắt tay, không ôm hôn nhau", lãnh đạo Trung Quốc Đặng Tiểu Bình đã định vị cho quan hệ Trung Quốc với Liên Xô trong thời kỳ mới đó là hai bên không ký kết liên minh quân sự và liên minh chính trị, giữ cho được tính linh hoạt và tính độc lập ở mức cao nhất trước mọi biến động của tình hình thế giới.

Trong và sau cuộc gặp cấp cao này, người ta thấy vang lên câu "kết thúc quá khứ, mở ra tương lai" (4).

Sau cuộc gặp gỡ cấp cao Trung - Xô năm 1989, hai bên đã đi đến việc ký kết bình thường hoá quan hệ, thì cục diện quốc tế lại xảy ra những biến động ở Đông Âu, năm 1991 sau "sự kiện 19-8", ngày 25-12-1991 Liên bang CHXHCN Xô viết tuyên bố giải thể. Ngày 27-12-1991 Liên bang Nga ra đời. Cùng ngày, hai nước Trung Quốc và Liên bang Nga ký "Kỷ yếu hội đàm" tại Matxcơva, chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước Trung - Nga.

2. Quan hệ đối tác hợp tác chiến lược Trung - Nga từ sau Chiến tranh lạnh.

Sau khi Liên xô tan rã, Chiến tranh lạnh kết thúc, Trung Quốc và Liên bang Nga (nước đại diện cho Liên xô cũ) đã từng bước xác lập "Quan hệ đối tác hợp tác chiến lược bình đẳng và tin cậy lẫn nhau". Hai nước tiến hành hợp tác trên nhiều lĩnh vực từ quan hệ song phương đến hợp tác khu vực và giải quyết những vấn đề toàn cầu.

Giữa tháng 12 năm 1992, Tổng thống Nga B.Yeltsin thăm Trung Quốc lần đầu tiên theo lời mời của Chủ tịch Trung Quốc Dương Thượng Côn. Trong chuyến thăm này, hai bên đã ra "Tuyên bố chung" dựa trên 5 nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình để

phát triển quan hệ láng giềng hữu nghị, hợp tác cùng có lợi, tôn trọng quyền tự do lựa chọn con đường phát triển của mỗi nước. Tháng 9 năm 1994, Chủ tịch Trung Quốc Giang Trạch Dân thăm chính thức Nga. Lãnh đạo hai nước đã ký tuyên bố chung về xây dựng quan hệ đối tác hướng tới thế kỷ XXI, bày tỏ hai bên "cùng coi nhau là nhân tố nước lớn quan trọng bảo vệ hoà bình và ổn định trong quá trình hình thành hệ thống thế giới đa cực, tăng cường hợp tác trong công việc quốc tế, bao gồm hợp tác trong giải quyết những vấn đề mang tính toàn cầu".

Phải thấy rằng thập niên 90 thế kỷ XX, thế giới được chứng kiến sự nóng ấm trở lại trong quan hệ Trung - Nga. Bước sang thế kỷ XXI, điểm nổi bật nhất trong quan hệ giữa Trung Quốc và Liên bang Nga đó là việc hai nước đã nâng quan hệ lên tầm đối tác chiến lược, điều chưa từng diễn ra trong lịch sử quan hệ giữa hai nước.

Ngay từ những năm đầu của thế kỷ XXI, hai nước Trung Quốc và Nga đã tiến hành những bước đi vững chắc để thiết lập mối quan hệ đối tác chiến lược.

Ngày 16-7-2001, tại Matxcơva, những người đứng đầu hai nước Trung Quốc và Nga đã ký "Hiệp ước láng giềng hữu nghị và hợp tác Nga - Trung" với thời hạn 20 năm. Hiệp ước này đã đặt nền tảng cho sự phát triển mối quan hệ đối tác chiến lược toàn diện giữa Trung Quốc và Nga trong những thập niên đầu thế kỷ XXI. Đây còn được gọi là "Hiệp ước thế kỷ". Hiệp ước đã cụ thể hoá ý nguyện của hai nước là cùng nhau thúc đẩy mối quan hệ bang giao tốt đẹp giữa hai nước, triển khai hợp tác rộng rãi giữa hai bên trên cơ sở tôn trọng sự toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không xâm phạm và can thiệp vào công việc nội bộ của nhau. "Hiệp ước thế kỷ" này có nhiều điểm

khác so với Hiệp ước hữu nghị Trung - Xô mà hai nước Trung Quốc và Liên Xô trước đây ký vào những năm 50 của thế kỷ trước, lúc đó là sự kết thành liên minh giữa hai quốc gia có thể chế chính trị tương đồng. Còn Hiệp ước lần này là sự hợp tác trên cơ sở không kết thành liên minh, không nhằm vào nước thứ ba (5).

Báo "Trud" (Loa động) của Nga đăng bài "Sự lạc quan còn khiêm nhường nhưng đã minh chứng", bài báo viết: "Việc ký Hiệp ước láng giềng thân thiện, hữu nghị và hợp tác Nga - Trung và Tuyên bố chính trị Mátxcova của nguyên thủ hai nước có thể trở thành bước ngoặt thật sự trong quan hệ đối tác chiến lược giữa hai nước" (6).

Qua việc ký kết hiệp ước có thể thấy rằng: *Thứ nhất*, các nhà lãnh đạo CHND Trung Hoa và Liên bang Nga nhận thấy cần thiết phải tạo dựng cơ sở pháp lý bền vững và lâu dài cho đối tác chiến lược Trung - Nga. *Thứ hai*, hiệp ước đã ấn định và tạo cơ sở cho mô hình quan hệ mới giữa 2 quốc gia có chủ quyền lớn. Nguyên tắc chiến lược cùng phát triển trở thành cơ sở phối hợp Trung - Nga cho nhiều năm tới. Điều này cũng tạo ra mô hình quan hệ quốc tế mới. (Ví dụ việc thành lập tổ chức Thượng Hải (SCO) là một trong những yếu tố có ý nghĩa quốc tế về sự phối hợp chiến lược giữa Trung Quốc và Nga. Những nguyên tắc này lần đầu tiên được ghi vào Hiệp ước. *Thứ ba*, trên cơ sở hiệp ước, cả Trung Quốc và Nga đều nhận thức được sự tương đồng dài hạn, bổ xung lẫn nhau, sự trùng hợp và gần gũi về lợi ích chiến lược. Cơ sở cho sự hiểu biết lẫn nhau đã được xây dựng trên cơ sở này.

Hiệp ước thể hiện sự khởi đầu cho giai đoạn mới mang tính nguyên tắc trong hợp tác hai nước vì rằng điều chủ yếu đã được ghi trong hiệp ước đó là luận điểm về sự

phối hợp giữa hai quốc gia nhằm duy trì nền hoà bình và ổn định, thúc đẩy cùng phát triển trên cả cấp độ khu vực lẫn trên cấp độ toàn cầu.

Tuyên bố chung của CHND Trung Hoa và Liên bang Nga ngày 2-12-2002 trong chuyến thăm của Tổng thống Nga V.V.Putin, nhấn mạnh rằng Hiệp ước năm 2001 "có ý nghĩa lịch sử và thực tiễn quan trọng, là nền tảng vững chắc cho sự phát triển lành mạnh và ổn định mối quan hệ láng giềng và hữu nghị giữa hai quốc gia. Hiệp ước là tài liệu mang tính cương lĩnh, có sức mạnh to lớn nhằm đảm bảo phát triển mạnh mẽ không ngừng quan hệ song phương, mở ra chân trời mới tăng cường quan hệ chiến lược giữa hai nước trên tất cả mọi lĩnh vực không có ngoại trừ" (7).

Cách tiếp cận đối tác chiến lược giữa Trung Quốc và Nga là hai nước tôn trọng sự lựa chọn của mỗi nước, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, tăng cường đối thoại giữa các nền văn minh, xây dựng thế giới đa trung tâm, ủng hộ đa cực, chống chủ nghĩa bá quyền, vì sự nghiệp củng cố thể chế của Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, thực hiện hợp tác cùng có lợi trên cơ sở bình đẳng, bổ xung lẫn nhau và cùng phát triển.

Nhiều bình luận quốc tế cho rằng: Nếu như hai nước Trung - Nga không có sự thống nhất thì vị thế chiến lược của họ sẽ bị yếu đi rất nhiều. Và ngược lại, nếu có sự ủng hộ lẫn nhau thì vị thế chiến lược của hai cường quốc sẽ được tăng cường rất nhiều (8).

Tháng 5-2008, Tổng thống Nga Medvedev đến thăm Trung Quốc sau khi nhậm chức được nửa tháng. Tổng thống Nga và Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào đã đánh giá cao việc xây dựng và phát triển quan hệ đối tác hợp tác chiến lược và nhất

trí đồng ý tiếp tục cùng nỗ lực thúc đẩy quan hệ đối tác hợp tác chiến lược Trung - Nga. Hai bên đã ký tuyên bố chung Trung - Nga về các vấn đề quốc tế trọng đại. Tuyên bố chung nêu rõ: Tuân thủ "Tuyên bố chung CHND Trung Hoa và Liên bang Nga về đa cực hoá thế giới và xây dựng trật tự quốc tế mới" ngày 23-4-2007 và "Tuyên bố chung CHND Trung Hoa và Liên bang Nga về trật tự quốc tế thế kỷ XXI" ngày 1-7-2005, hai bên nhấn mạnh Trung Quốc và Nga xây dựng quan hệ đối tác hợp tác chiến lược và "Hiệp ước láng giềng hữu nghị hợp tác Trung - Nga" ngày 16-7-2001 là những văn kiện có ý nghĩa lịch sử rất quan trọng. Hai bên hoan nghênh việc xây dựng cơ chế hợp tác giữa

các cơ cấu nhất thể hóa khu vực, đặc biệt là tăng cường hợp tác khu vực Đông Á, mở rộng đối thoại chính trị, hợp tác kinh tế, giao lưu văn hoá, xã hội ở khu vực. Trung Quốc ủng hộ Nga hội nhập tích cực hơn nữa vào tiến trình nhất thể hoá Đông Á" (9).

Như vậy, chiến lược và chính sách ngoại giao của CHND Trung Hoa đối với Liên bang CHXHCN Xô Viết trước đây trải qua một chặng đường quanh co, liên tục có những điều chỉnh lớn. Nhưng kể từ khi Chiến tranh lạnh kết thúc đến nay, quan hệ Trung - Nga (nước đại diện cho Liên Xô) đã thoát khỏi được phong ba trong lịch sử, tiến trên con đường phát triển toàn diện hướng tới thế kỷ XXI.

CHÚ THÍCH

(1). *Tuyển tập Mao Trạch Đông*, Nxb. Nhân dân, Bắc Kinh 1994, quyển 4, tr. 1472, 1473.

(2). *Mao Trạch Đông và nền ngoại giao nội chính nước Trung Quốc mới*. Nxb. Thanh niên (Trung Quốc), 2003, tr. 23.

(3). Phó Diệu Tố, Trần Sinh Quân. *Nghệ thuật ngoại giao Đặng Tiểu Bình: Xuất phát từ lợi ích chiến lược lâu dài, thiết lập quan hệ ngoại giao với Mỹ*. Nxb. Trường Đảng Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Bắc Kinh, 1999, tr. 147.

(4). Lê Văn Mỹ: *Đặng Tiểu Bình và vấn đề bình thường hoá quan hệ Trung - Xô*. Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 7 năm 2005.

(5). *Nhân dân nhật báo* (Trung Quốc) ngày 17-7-2001.

(6). TTXVN, Tài liệu tham khảo đặc biệt, ngày 25-11-2001.

(7). "Thông cáo chung Liên bang Nga và CHND Trung Hoa" ngày 2-12-002. Tạp chí *Những vấn đề Viễn Đông* (Nga) 2003. Số 1.

(8). Titarenko M: *Ý nghĩa địa chính trị vùng Viễn Đông: Nước Nga, Trung Quốc và các nước châu Á*. Mátxcơva, 2008, tr. 245.

(9). "Tuyên bố Trung - Nga về các vấn đề quốc tế trọng đại" TTXVN, Tài liệu tham khảo đặc biệt, ngày 28-5-2008.